

Số: 16 /2022/QĐ-TA

T, ngày 10 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T**

**Với thành phần những người tiến hành phiên họp gồm có:**

- 1. Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Cao Hồng Đức
- 2. Thư ký phiên họp:* Ông Lê Văn Hân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 01 T; địa chỉ: xã Hoàng Giang, huyện Nông Cống, tỉnh T tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định mở phiên họp số 17/QĐ-TA ngày 03 tháng 8 năm 2022 đối với:

Họ và tên: **Lê Quý S**; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 25/7/1989

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn Quảng Ích 2, xã X, huyện T, tỉnh T.

Con ông: Lê Quý Th ( đã chết) và bà Nguyễn Thị H.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Có mặt tại phiên họp.

**Có sự tham gia của:**

*1. Đại diện cơ quan đề nghị:* Bà Khương Thị T - Phó Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T; có mặt.

*2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T tham gia phiên họp:*  
Ông Đỗ Văn Huy - Kiểm sát viên; có mặt.

**NHẬN THẤY:**

Lê Quý S sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2012 và chất ma túy S sử dụng trái phép là Hê ro in, hình thức sử dụng là tiêm, chích vào tĩnh mạch. Ngày 30/6/2022 Lê Quý S đã bị Chủ tịch ủy ban nhân dân xã X, huyện T ra Thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc do quá thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xác định tình trạng nghiện ma túy ( ngày 23/6/2022), Lê Quý S không thực hiện đăng ký hình thức cai nghiện tự nguyện với UBND xã X, vi phạm vào khoản 1, Điều 32 Luật phòng chống ma túy ngày 30/3/2021; Điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định 116/2021/NĐ- CP ngày 21/12/2021 “ Người nghiện ma túy không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện ”

Ngày 30/6/2022 UBND xã X, huyện T đã tiến hành lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Quý S theo quy định.

Ngày 29/7/2022 Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T có Công văn số 152/ĐN-CNBB đề nghị Tòa án nhân dân huyện T xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Quý S.

Tại phiên họp đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án nhân dân huyện T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Quý S.

Ý kiến của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Đề nghị Tòa án cho hưởng thời gian cai nghiện bắt buộc thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên họp: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Pháp lệnh số 09/2014 và văn bản pháp luật có liên quan về thụ lý hồ sơ đề nghị. Thẩm phán và Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính quy định tại Điều 20 Pháp lệnh số 09.

Người bị đề nghị trong quá trình giải quyết vụ việc kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Tòa án mở phiên họp đều thực hiện quy định của pháp luật. Xét thấy đủ điều kiện áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Quý S.

Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Tòa án nhân dân huyện T giải quyết theo hướng chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện T về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 01 tỉnh T đối với Lê Quý S từ 18 tháng đến 24 tháng.

Sau khi kiểm tra, xem xét các tài liệu có trong hồ sơ, sau khi đại diện phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện T trình bày nội dung đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với Lê Quý S và đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến.

**XÉT THẤY:**

Hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Quý S được UBND xã X, huyện T lập đúng trình tự, thủ tục. Phòng Lao động- Thương binh và xã hội huyện T chuyển hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc cho Tòa án nhân dân huyện T xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật của Nghị định số 116/2021/NĐ- CP ngày 21 tháng 12 năm 2021.

Lê Quý S là lao động tự do, sử dụng trái phép chất ma túy là Hê ro in từ năm 2012 đến nay và đã bị Chủ tịch UBND xã X, huyện T, tỉnh T ra Thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc do quá thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xác định tình trạng nghiện ma túy ( ngày 23/6/2022), Lê Quý S không thực hiện đăng ký hình thức cai nghiện tự nguyện với UBND xã X, vi phạm vào khoản 1, Điều 32 Luật phòng chống ma túy ngày 30/3/2021; Điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định 116/2021/NĐ- CP ngày 21/12/2021 “ Người nghiện ma túy không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện ”

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 6; Điều 95; khoản 1 Điều 96; Điều 103; Điều 104; khoản 2 Điều 105; Điều 107 và Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 31 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH 13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Các điều 40, 41,42; 43 Nghị định 116/2021/NĐ- CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Xét thấy cần thiết phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc mới có đủ điều kiện chăm sóc, cai nghiện đối với Lê Quý S.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 T; Địa chỉ: xã Hoàng Giang, huyện Nông Cống, T đối với Lê Quý S.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc ( Ngày 21/7/2022).

3. Lê Quý S có quyền khiếu nại quyết định trong hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện T có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Công an huyện T, tỉnh T, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T và cơ sở cai nghiện bắt buộc số 1 xã H, huyện N, tỉnh T có trách nhiệm thi hành quyết định này.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện T;
- Phòng LĐTB&XH huyện T;
- Công an huyện T;
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 T;
- UBND xã X;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Cao Hồng Đức**